

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT- TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 06 tháng 3 năm 2026)

### I. Mục tiêu, nội dung.

| Mục tiêu giáo dục               |                                                                                                                                       | Nội dung giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điều chỉnh bổ sung |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| TT                              | Mục tiêu                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| * Phát triển vận động           |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |
| 1                               | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.                                                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</li><li>Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đưa 2 tay giơ lên cao, ra phía trước, sang bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay).</li><li>- Co và duỗi tay, vỗ tay vào Nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).</li></ul></li><li>Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>- Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.</li><li>- Quay sang trái, sang phải.</li><li>- Nghiêng người sang trái, sang phải.</li></ul></li><li>Chân:<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhún chân.</li><li>- Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.</li><li>- Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</li></ul></li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>* <b>Thể dục sáng</b></li><li>- Các bài thể dục sáng</li><li>- Các bài tập phát triển chung</li><li>* Thể dục sáng:<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập các động tác thể dục trên nền nhạc bài hát: “Em yêu cây xanh”</li><li>- TC: Con thỏ, con voi, gieo hạt....</li></ul></li></ul> |                    |
| 3                               | Trẻ kiểm soát được vận động: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ biết đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"><li>* <b>Hoạt động học:</b></li><li>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                  |                    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                               |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    | vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                               |  |
| 4  | <p>Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng khoảng cách 3 m).</li> <li>- Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m)</li> <li>- Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập và bắt bóng tại chỗ.</li> </ul>                                                                                        | <p><b>* Hoạt động học:</b><br/>Đập và bắt bóng tại chỗ.</p>                                                                                   |  |
| 5  | <p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo, trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 2 m )</li> <li>- Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy chậm 60- 80 m.</li> <li>- Trèo qua ghế dài 1,5m x30cm</li> </ul>                                                      | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trèo qua ghế dài 1,5m x30cm</li> <li>- Chạy chậm 60-80m</li> </ul>    |  |
| 9  | <p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộn - xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, mở, các ngón tay.</li> </ul>                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi...</li> <li>- Gập giấy.</li> </ul> | <p><b>* Thể dục sáng:</b> Tập các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b> Vo giấy, gập giấy, xé giấy...</p> |  |
| 10 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ phối hợp được cử động bàn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                     | <p><b>* HĐ lao động:</b> Thực hành lao động tự phục</p>                                                                                       |  |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | tay, ngón tay, phối<br>hợp tay - mắt trong<br>một số hoạt động:<br>- Vẽ hình người,<br>nhà, cây.<br>- Cắt thành thạo<br>theo đường thẳng.<br>- Xây dựng, lắp ráp<br>10 - 12 khối.<br>- Biết tết sợi đôi.<br>- Tự cài, cởi cúc,<br>buộc dây giày. | - Tô, vẽ hình người,<br>nhà, cây.<br>- Xé, cắt đường thẳng<br>- Lắp ghép hình<br>- Biết tết sợi đôi.<br>- Cài, cởi cúc, khâu<br>buộc dây | vụ sau giờ ngủ trưa.(Trẻ<br>biết cất gối, gấp chăn..)<br>+ Trẻ tự phục vụ bản<br>thân thay quần áo, cài,<br>cởi cúc, khâu, buộc dây<br>dây...<br>* <b>Hoạt động chơi:</b><br>+ Trẻ vui chơi cùng các<br>bạn ở các nhóm chơi<br>+ Trẻ chơi ở các góc<br>chơi xây dựng, góc<br>phân vai, góc học tập,<br>góc nghệ thuật.... |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

## **b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

|    |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11 | - Trẻ biết một số<br>thực phẩm cùng<br>nhóm:<br>- Thịt cá...có nhiều<br>chất đạm.<br>- Rau, quả chín có<br>nhiều vitamin. | - Trẻ nhận biết một<br>số nhóm<br>thực phẩm thông<br>thường trong<br>các nhóm thực phẩm<br>(trên tháp<br>dinh dưỡng),( <i>một số<br/> món ăn quen thuộc<br/> của địa phương:<br/> Cơm nếp, xôi, cá<br/> nướng, rau sắn,...</i> ). | * <b>HD chơi:</b><br>- Xem tranh ảnh, lô tô,<br>video, trò chuyện một<br>số món ăn hằng ngày.<br>- Chơi ở các nhóm chơi:<br>Nhóm nấu ăn, bán hàng<br>một số thực phẩm: Cá,<br>thịt, trứng, sữa, gạo,<br>ngô, khoai, rau,<br>củ,quả...<br>* <b>HD giờ ăn.</b><br>“Giới thiệu tên món ăn,<br>tên loại thực phẩm, giá<br>trị dinh dưỡng” |  |
| 15 | - Trẻ biết tự cầm<br>bát, thìa xúc ăn<br>gọn gàng, không<br>rơi vãi, đổ thức ăn.                                          | - Biết tự cầm bát,<br>thìa xúc ăn gọn<br>gàng, không rơi vãi,<br>đổ thức ăn.                                                                                                                                                      | * <b>Hoạt động<br/> ăn, ngủ, vệ sinh cá<br/> nhân:</b><br>- Trẻ cầm bát, cầm thìa<br>xúc cơm ăn, không làm<br>rơi vãi cơm<br>- Mời cô, mời bạn khi<br>ăn cơm<br>- Nhắc nhở trẻ phải ăn<br>thức ăn chín, uống nước<br>đun sôi, cho trẻ uống<br>nước đun sôi...                                                                         |  |

|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                |  |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 16                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:</li> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn nhai kĩ.</li> <li>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều thức ăn khác nhau...</li> <li>- Không uống nước lã.</li> </ul>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, suy dinh dưỡng, béo phì...)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 | <p><b>* HĐ chơi:</b><br/>Xem tranh ảnh, trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.</p> <p><b>* HĐ giờ ăn.</b><br/>Cô giáo dục trẻ trước khi ăn.</p> |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                |  |
| <b>a, Khám phá khoa học</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                |  |
| 22                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng: "Vì sao cây lại héo"?; "Vì sao lá cây bị ướm"?...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống (<i>mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt,...</i>).</li> <li>- Cách chăm sóc bảo vệ con vật, cây <i>bảo vệ rừng...</i></li> <li>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động học:</b><br/>Trò chuyện về cây xanh xung quanh bé<br/>Khám phá về cây hoa ngày tết.</p>                                                      |  |
| 24                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: pha màu / đường / muối / vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.</li> </ul>                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                |  |

|                                                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 26                                                      | - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.                                                                                | - Phân loại cây hoa quả, con vật theo 1 – 2 dấu hiệu.                                                                              | <b>* HD chơi:</b><br>- Chơi ở các góc: Nhận biết, phân biệt các nhóm thực vật<br>- Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau<br>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về các loại cây, loại hoa, loại quả quen thuộc |  |
| <b>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |                                                                                                                                               |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 33                                                      | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | <b>* HD chơi:</b><br>- Chơi ở góc học tập nổi tô màu số lượng trong phạm vi 4.<br><b>* Hoạt động học:</b><br>So sánh kích thước rộng hơn, hẹp hơn của 2 đối tượng.                                                                                  |  |
| 34                                                      | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 35                                                      | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| 36                                                      | - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách                                                             | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói                                            |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |

|                                        |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                     |  |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                        | khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.                    | được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                     |  |
| 38                                     | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.        | - So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.<br>- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.                                                                                                                                                                   | <b>* Hoạt động học:</b><br>Xếp tương ứng 1:1<br>Sắp xếp theo quy tắc 2 đối tượng.                                                                                                                   |  |
| 42                                     | - Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. | - Xách định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên- phía dưới; phải-trái.                                                                                                                                      | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Chơi ở các góc chơi, nhóm chơi theo ý thích.                                                                                                                            |  |
| <b>c, Khám phá xã hội</b>              |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                     |  |
| 51                                     | - Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.                      | - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống. (lễ hội của dân tộc Mông, Ví dụ: Khai giảng, tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật bác 19/5, tết nguyên Đán, ngày Quế phụ nữ 8/3...) | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Trò chuyện về ngày tết cổ truyền<br>- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày<br>- Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về các hoạt động trong ngày tết cổ truyền của dân tộc. |  |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                     |  |
| 54                                     | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau, quả, con vật, đồ gỗ...                     | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.                                                                                                                                                                                                           | <b>* Hoạt động học:</b><br>TCTV: Cây đu đủ, cây tre, cây ban, quả chuối, quả táo, quả dưa hấu...<br>Hoa hồng, hoa cúc, hoa sen...                                                                   |  |
| 55                                     | - Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.                          | - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.<br>- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? để làm gì?.                                                                                                                                              | - Đón trẻ, trả trẻ: trò chuyện với trẻ, quan sát trẻ trò chuyện, trao đổi với nhau....<br><b>* Hoạt động chơi:</b>                                                                                  |  |

|    |                                                                              |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 57 | - Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...                 | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.                                 | - Chơi góc hoạt động xây chuồng trại, góc sách truyện: xem tranh gọi tên, đặc điểm, cây xanh, các loại hoa, các loại quả.                                                                                                                                      |  |
| 58 | - Trẻ sử dụng các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.       | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.                     | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Thơ: Cây bàng, Hoa cúc vàng.<br><b>* HĐ chơi:</b><br>- Đọc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè..<br>+ Đọc câu đố về các họ hàng nhà rau.                                                                            |  |
| 59 | - Trẻ biết bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện.            | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.<br>- Đóng kịch. | <b>* Hoạt động học:</b><br>Truyện: Quả thị.<br>Truyện: Sự tích hoa hồng.<br><b>* HĐ chơi:</b><br>Xem tranh, hình ảnh các câu truyện.                                                                                                                           |  |
| 60 | - Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...                 | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 62 | - Trẻ biết bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện.            | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.<br>- Đóng kịch. | <b>* Hoạt động học:</b><br>Truyện: Quả thị.<br>Truyện: Sự tích hoa hồng.<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện' góc học tập; ôn các chữ cái đã học.<br>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau<br>Giữ gìn bảo vệ sách. |  |
| 64 | - Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với mọi hoàn cảnh khi được nhắc nhở. | - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với mọi hoàn cảnh khi được nhắc nhở.                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 65 | - Trẻ biết chọn sách để xem.                                                 | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.<br>- Giữ gìn bảo vệ sách.                                 | <b>* HĐ chơi:</b><br>Trẻ chơi ở góc tạo hình<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện'<br>Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau                                                                                         |  |

|    |                                                                            |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                            |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                            |                                                                                                                                          | Giữ gìn bảo vệ sách.                                                                                                                                                       |  |
| 67 | - Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.                   | - Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh.                                                                                                    | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ở các góc như góc sách truyện, thư viện' góc học tập; ôn các chữ cái đã học.<br>- Tô nét cong tròn kép kín.<br>- Tập tô tập đồ nét chữ. |  |
| 70 | - Trẻ biết sử dụng kí hiệu đề: "viết"; tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng... | - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.<br>- Làm quen với cách đọc và cách viết tiếng Việt.<br>- Tập tô tập đồ nét chữ. |                                                                                                                                                                            |  |

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

##### a. Phát triển tình cảm

|    |                                                                                                              |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 74 | - Trẻ biết tự chọn đồ chơi trò chơi theo ý thích.                                                            | - Sở thích khả năng của bản thân.                                                                                           | <b>* HĐ chơi:</b><br>- Xem video, tranh ảnh, lô tô về chủ đề thế giới thực vật.<br>- Trò chuyện với trẻ về các loại hoa, rau, củ, quả...                                                                                                                            |  |
| 76 | - Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh. | - Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các giờ hoạt động vui chơi<br>- Cho trẻ xem video, tranh ảnh, lô tô về một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. |  |
| 77 | - Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.                                  | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.           |                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |

##### b, Phát triển kỹ năng xã hội

|    |                                        |                                                |                                                                                                          |  |
|----|----------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 83 | - Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói. | - Phân biệt hành vi “đúng” “sai”, “tốt”- “xấu” | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Hoạt động góc, chơi ngoài trời<br>-Trẻ liên kết giúp đỡ nhau trong khi chơi. |  |
|----|----------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|    |                                                                                                |                                                            |                                                                                                      |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                                                |                                                            | - Trẻ nhường đồ chơi cho bạn, không xô đẩy nhau cùng chơi trò chơi                                   |  |
| 84 | - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.                                                     | - Chờ đến lượt, hợp tác                                    | * <b>HD học</b><br>Trẻ biết xếp hàng đợi đến lượt trong giờ học thể dục                              |  |
| 85 | - Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). | - Quan tâm, giúp đỡ bạn.                                   | * <b>HD vệ sinh</b><br>Trẻ biết xếp hàng đợi đến lượt khi rửa tay trước giờ ăn và sau khi đi vệ sinh |  |
| 86 | - Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.                                                  | - Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối <i>bảo vệ rừng....</i> | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi ở các góc chơi<br>- Hoạt động ngoài trời (Góc thiên nhiên)        |  |
| 87 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                           | - Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp,.</i> | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>Chơi ở các góc chơi<br>* <b>Hoạt động vệ sinh:</b>                       |  |
| 88 | - Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.                                                                  | - Bảo vệ chăm sóc cây.                                     | Trẻ biết nhặt rác, bỏ rác vào đúng nơi quy định; Không ngắt lá, bẻ cành.                             |  |

### 5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.

|    |                                                                                                                                                                |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 91 | - Trẻ chú ý, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).                 | * <b>Hoạt động học:</b><br>- Âm nhạc:<br>DH: Em yêu cây xanh.<br>(TT)<br>NH: Hoa trường em.<br>TC: Tự chọn<br>DH: Hoa bé ngoan (TT)<br>NH: Em là bông hồng nhỏ<br>TC: Tự chọn<br>DH: Quả (TT)<br>NH: Vườn cây nhà bé<br>TC: Tự chọn<br>VĐTN: Sắp đến tết rồi.<br>(TT)<br>NH: Mùa xuân ơi.<br>TC: Tự chọn |  |
| 92 | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.                   | - Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| 93 | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ                                                                                                                       | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc                                        | * <b>Hoạt động chơi:</b> Tổ chức cho trẻ biểu diễn                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|     |                                                                                                                          |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                              |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     | lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....                                                 | thái, tình cảm của bài hát.<br>- <i>Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.</i>                                                                 | văn nghệ. Đọc thơ, ca dao, đồng dao                                                                                                                          |  |
| 94  | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). | - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.                                                                             |                                                                                                                                                              |  |
| 96  | - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.                  | - Vẽ phối hợp các đường nét / nét thẳng, xiên, xoay tròn để miêu tả những sự vật, các sự kiện, nhân có mối quan hệ đơn giản.         | <b>* Hoạt động học.</b><br>- Vẽ chùm nho(TM)<br>- Tạo hình: Tạo hoa bằng dầu vân tay (mẫu)<br>- Thiết kế bông hoa mùa xuân (EDP)<br><b>* Hoạt động chơi:</b> |  |
| 97  | - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.                              | - Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.               | - Chơi ngoài trời: Chơi ở các nhóm chơi: Phấn, lá cây, sỏi...<br>- Góc tạo hình:<br>+ Vẽ, nặn theo ý thích                                                   |  |
| 100 | - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.                                              | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng đường nét.                                                                         | <b>* Hoạt động học.</b><br>Tạo hoa bằng dầu vân tay (mẫu).<br>Vẽ chùm nho( TM)                                                                               |  |
| 101 | - Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.                                            | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.<br>- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. | <b>*Hoạt động chơi:</b><br>Tổ chức cho trẻ biểu diễn văn nghệ. Đọc thơ, ca dao, đồng dao                                                                     |  |
| 102 | - Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.                                                  | - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.                                                                         | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>Chơi các góc nghệ thuật, góc xây dựng. Chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.                                                       |  |
| 104 | - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                                                                | - Đặt tên cho sản phẩm của mình.                                                                                                     |                                                                                                                                                              |  |

## **II. CHUẨN BỊ**

- Các tranh ảnh giới thiệu về thực vật ở khắp nơi, cách chăm sóc cây xanh.
- Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn; Các loại vật liệu có sẵn: rơm rạ, lá, mùn cưa, vải vụn...
- Mũ âm nhạc về lá, hoa, quả; Các loại sách báo, tạp chí cũ; Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu...
- Các truyện tranh về thực vật.
- Trò chuyện với trẻ về hoa quả mùa xuân.
- Cùng cô làm bức tranh về các loại hoa mùa xuân.
- Bày đồ dùng, đồ chơi vào các góc .

## **III. MỞ CHỦ ĐỀ.**

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề:
  - + Trong gia đình chúng mình có trồng những loại cây, rau, hoa, quả gì?
  - + Cây xanh có ích lợi gì?
- Hát, kể chuyện về cây xanh và mùa xuân.

## **IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ.**

- Cây xanh quanh bé
  - Một số loại rau, củ, quả
  - Một số loại cây lương thực
  - Tết và hoa mùa xuân
-